

**QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2025/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị T, sinh năm 1991, CCCD số: 037191002292, nơi cư trú: tổ dân phố 3, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Bùi Mạnh C, sinh năm 1990, CCCD số: 037090008159, nơi cư trú: thôn 1, xã P, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào **khoản 3** Điều 147, Điều 212 và 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; **Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự**; các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị T và anh Bùi Mạnh C.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao các cháu Bùi Ngọc Linh, sinh ngày 01/8/2014; cháu Bùi Trà My, sinh ngày 07/8/2015 và cháu Bùi Trần Linh Chi, sinh ngày 14/5/2021 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T với mức 1.000.000 (một triệu) đồng/1cháu/1tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản và C nợ chung: chị Trần Thị T và anh Bùi Mạnh C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Trần Thị T phải nộp 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002753, ngày 11 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. **Chị T đã nộp đủ.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình (02 bản);
- THADS tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- UBND xã Phú Long (01 bản);
- Lưu HS, VP (02 bản).

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Thị Kim Oanh